TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2018/HSST
Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ Pên tòa: Bà Trần Thị Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đặng Quang Hoạch
2/ Bà Trần Thị Hồng T
-Thư kY Pên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư kY Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- **Đại diện VKSND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia Pên tòa**: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự S thẩm thụ lY số: 200/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T C), sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp H, xã N3, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983, bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 03/7/2018. (Có mặt).

2/ Nguyễn Hoàng T1 (tên gọi khác: C1), sinh năm 1988; Nơi cư trú: số 16, ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1968, bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: có 01 tiền án

+ Ngày 28/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2016.

- Tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày 17/9/2018. (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh Lý Hoàng P, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Võ Thị Thanh T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Võ Thanh T4, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Nguyễn Văn M, 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19/1A, tổ 1, ấp H, xã N 3, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 139, ấp P, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 02/7/2018, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô Sirius biển số 60B8-330.93 chở T1 đi từ nhà của T1 ở ấp Tân Bình, xã Bình M huyện Trảng Bom vào xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom. Trên đường đi thấy nhà anh Võ Thanh T4 ở ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom khóa cửa ngoài xung quanh vắng người nên T dừng xe lại, mở cốp xe lấy kìm cộng lực (kìm chết) dùng bẻ tai khóa cửa nhà anh T4, T và T1 vào nhà lục tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì có giá trị. T và T1 đi qua nhà chị Võ Thị Thanh T (ở cạnh nhà của anh T4) dùng kìm cộng lực bẻ tai khóa cửa, T và T1 vào nhà chị T trộm cắp 02 nhẫn cưới có hột đá màu trắng đính trên thân bằng vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ mỗi cái; 01 nhẫn kiểu người lớn có mặt đá màu trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ; 01 nhẫn trẻ em có mặt đá màu đỏ bằng vàng 18k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 đôi bông tai trẻ em có hột tròn màu trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ; 01 sợi giây chuyền trẻ em bằng vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ; 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ; 02 nhẫn người lớn bằng kim loại màu trắng (có mặt đá); 03 sợi dây chuyền người lớn bằng kim loại màu trắng; 02 nhẫn người lớn bằng kim loại màu trắng; 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng kim loại màu trắng (những kim loại màu trắng trên không xác định được giá trị); 340.000 Việt Nam đồng; 03 tờ ngoại tệ mệnh giá 1USD; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 5 Rufiaa; 01 Remote (điều khiển từ xa) tivi Samsung; 02 con "heo đất" (không có tài sản bên trong); 01 ví da bên trong có 5 thẻ ATM và giấy bảo hiểm y tế.

Sau khi trộm cắp ở nhà chị T, T và T1 tiếp tục đi về hướng ấp Trường An, xã Thanh Bình, trên đường đi phát hiện nhà anh LY Hoàng P ở ấp Trường An, xã

Thanh Bình, huyện Trảng Bom khóa cửa ngoài xung quanh vắng người, T dùng kìm cộng lực bẻ tai khóa cửa và cùng T1 vào nhà anh P trộm cắp 01 laptop (máy tính xách tay) hiệu Sony Vaio.

Cùng với thủ đoạn như trên T và T1 tiếp tục đột nhập vào nhà anh Dịp Dậu Phúc và LY Xuân Nam, cùng ở ấp Trường An, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom để trộm cắp tài sản nhưng không tìm thấy tài sản gì có giá trị.

Trên đường về hướng thị trấn Trảng Bom, T vứt chiếc ví da bên trong có 05 thẻ ATM, thẻ bảo hiểm cùng 01 số trang sức mà T nghi không có giá trị. T chở T1 đến 01 tiệm vàng (không xác định tên, địa chỉ cụ thể) ở chợ Đông Hòa thuộc xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, bán 02 nhẫn cưới, 01 nhẫn trẻ em, 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng vàng 18k được số tiền 3.490.000 đồng. Sau đó T chở T1 đến cửa hàng điện thoại di động Trung Nghĩa ở ấp Phú Sn, xã Bắc Sn, huyện Trảng Bom, bán laptop cho anh Phan Văn T2 được 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được 4.490.000 đồng, T giữ 2.250.000 đồng và chia cho T1 2.240.000 đồng (bút lục 55-74).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Võ Thanh T4, chị Võ Thị Thanh T, anh LY Hoàng P, ông Dịp Dậu Phúc, ông LY Xuân Nam trình báo với công an xã Thanh Bình.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: chiếc laptop hiệu Sony Vaio trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) T và T1 trộm cắp của anh LY Hoàng P; 02 nhẫn cưới có hột đá màu trắng đính trên thân bằng vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ mỗi cái; 01 nhẫn kiểu người lớn có mặt đá màu trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ; 01 nhẫn trẻ em có mặt đá màu đỏ bằng vàng 18k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 đôi bông tai trẻ em có hột tròn màu trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ; 01 sợi giây chuyền trẻ em bằng vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ; 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ; 02 nhẫn người lớn bằng kim loại màu trắng; 03 sợi dây chuyền người lớn bằng kim loại màu trắng; 02 nhẫn người lớn bằng kim loại màu trắng; 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng kim loại màu trắng (những kim loại màu trắng trên không xác định được giá trị); 340.000 Việt Nam đồng; 03 tờ ngoại tệ mệnh giá 1USD; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 5 Rufiaa; 01 Remote (điều khiển từ xa) tivi Samsung; 01 ví da đã qua sử dụng có tổng giá trị 8.570.500đồng (Tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng) T và T1 trộm cắp của chị Võ Thị Thanh T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác M, kết quả: T và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra anh Võ Thanh T4 khai báo mất số tiền 2.000.000 đồng để trong bóp da màu đen cất trong phòng ngủ của vợ chồng anh, quá trình điều tra không chứng M được nên Cơ quan điều tra không xử lY.

Xử lY vật chứng:

- Laptop hiệu Sony Vaio Cơ quan điều tra tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là anh LY Hoàng Nam;

- Remote hiệu Samsung; 03 tờ ngoại tệ 1 USD; 01 tờ ngoại tệ 5 Rufyaa Cơ quan điều tra tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là chị Võ Thị Thanh T;

- 01 kìm công lực (kìm chết); 01 tuYt sắt là công cụ phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B6-330.93 do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu, ông M đã bán xe cho người khác (không xác định nhân thân lai lịch). T mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe cũ trên địa bàn xã Bắc Sn vào năm 2014. Đây là phương tiện phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

- Điện thoại Samsung số sim 0967833200; 02 nhẫn kim loại màu trắng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 01 bộ cắt móng tay; 04 tờ ngoại tệ mệnh giá 1000Won; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 Dolallars Singapo; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 nhân dân tệ và số tiền 3.430.000 đồng là tài sản của Nguyễn Thanh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

Về dân sự: Hiện nay chị Võ Thị Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 17.730.000 đồng (mười bảy triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng). Anh LY Hoàng P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường. Anh Phan Văn T2 tự nguyện giao nộp laptop hiệu Sony Vaio mà T và T1 đem bán đồng thời anh T2 không yêu cầu T và T1 bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 192/CT-VKS-HS ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 mức án 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Về dân sự: Gia đình bị cáo T1 đã đóng số tiền 4.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường dân sự cho chị T. Tại Pên Tòa bị cáo T đồng Y bồi thường toàn bộ số tiền còn lại 4.570.500đồng cho chị T. Buộc bị cáo T bồi thường số tiền 4.570.500đồng cho chị T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự S và án phí dân sự S thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư kY Pên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2018, tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 nhẫn cưới vàng 18K có gắn hột đá màu trắng, trọng lượng 0,5 chỉ mỗi cái; 01 nhẫn kiểu người lớn có mặt đá màu trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ; 01 nhẫn trẻ em có mặt đá màu đỏ bằng vàng 18k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 đôi bông tai trẻ em có hột tròn màu trắng bằng vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ; 01 sợi giây chuyền trẻ em bằng vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ; 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng vàng 18k, trọng lượng 0,7 chỉ; 02 nhẫn người lớn bằng kim loại màu trắng (có mặt đá); 03 sợi dây chuyền người lớn bằng kim loại màu trắng; 02 nhẫn người lớn bằng kim loại màu trắng; 01 vòng (lắc) đeo tay trẻ em bằng kim loại màu trắng (những kim loại màu trắng trên không xác định được giá trị); 340.000 Việt Nam đồng; 03 tờ ngoại tệ mệnh giá 1USD; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 5 Rufiaa; 01 Remote (điều khiển từ xa) tivi Samsung; 01 ví da đã qua sử dụng và 01 laptop hiệu Sony Vaio có tổng giá trị 11.570.000 đồng (mười một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) của chị Võ Thị Thanh T và anh LY Hoàng P.

Lời khai nhận của các bị cáo tại Pên tòa phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ S vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh T và Nguyễn Hoàng T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây T2 lY hoang mang lo lắng cho chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, song ở mức độ giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện nên có vai trò cao hơn. Bị cáo T1 chỉ tham gia với vai trò giúp sức.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại Pên toà, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T1 đã nộp 4.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có Y thức tuân thủ pháp luật.

Ngoài ra, tại bản án số 130/2018/HSST ngày 16/10/2018, bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án này đã có hiệu lực phát luật nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 kìm công lực (kìm chết); 01 tuYt sắt là công cụ phạm tội đã thu giữ là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ.
- Chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B6-330.93 do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu, ông M đã bán xe cho người khác (không xác định nhân thân lai lịch). T mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe cũ trên địa bàn xã Bắc Sn vào năm 2014. Đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung công.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lY vật chứng trả lại: 01 Điện thoại Samsung số sim 0967833200; 02 nhẫn kim loại màu trắng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 01 bộ cắt móng tay; 04 tờ ngoại tệ mệnh giá 1000Won; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 Dolallars Singapo; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 nhân dân tệ và số tiền 3.430.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về dân sự: Anh LY Hoàng P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường. Anh Phan Văn T2 tự nguyện giao nộp laptop hiệu Sony Vaio mà T và T1 đem bán đồng thời anh T2 không yêu cầu T và T1 bồi thường.

Chị Võ Thị Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 17.730.000đồng nhưng chị T không chứng M được, các bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt tài sản có giá trị trên mà chỉ thừa nhận các tài sản đã chiếm đoạt có giá trị là 8.570.500đồng, nên không cơ sở giải quyết. Các bị cáo cùng gây thiệt hại cho chị T số tiền 8.570.500đồng nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị T. Bị cáo T1 đã tự nguyện nộp 4.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom vào ngày 26/11/2018, tại Pên tòa bị cáo T đồng Y bồi thường số tiền còn lại 4.570.500đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên. Do đó, bị cáo T

phải bồi thường cho chị Võ Thị Thanh T số tiền 4.570.500đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự S thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự S thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T1 đã nộp tiền khắc phục hậu quả trước khi mở Pên tòa nên không phải chịu án phí dân sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 130/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2018.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B6-330.93; Tịch thu tiêu hủy 01 kìm công lực (kìm chết); 01 tuYt sắt (đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2018).

4. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Võ Thị Thanh T số tiền 4.570.500đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng.

Trả lại cho chị Võ Thị Thanh T số tiền 4.000.000đồng bị cáo T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Theo biên lai thu số 53955 ngày 26/11/2018).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Võ Thị Thanh T nếu bị cáo T chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho chị T theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự S thẩm. Ngoài ra bị cáo T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự S thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Pên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kề từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ S vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa

Trần Thị Hải